

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 07-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tuấn Khanh

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 25/4/1976, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Cây D, xã Thanh M, huyện Châu T, tỉnh Trà V; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1940 (Chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; bị cáo có vợ: Huỳnh Thị O, sinh năm 1975; tiền sự: 02 lần đã chấp hành xong (lần thứ nhất về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lần thứ hai về hành vi trộm cắp tài sản); tiền án: 03 (ba) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”: Lần thứ nhất vào ngày 08/01/2003 bị Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Lần thứ hai vào ngày 11/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù. Lần thứ ba vào ngày 12/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xử phạt 09 tháng tù, đến ngày 03/3/2023 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đến nay vẫn chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1960 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 232, ấp Trà Cuôn, xã Kim H, huyện Cầu N, tỉnh Trà V.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Ngô Nhật T, sinh năm 1990 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp N, xã Mỹ Long N, huyện Cầu N, tỉnh Trà V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 30/5/2023, trong lúc đang ngồi uống nước tại quán cà phê “5 Lén” thuộc khóm 2, phường 3, thành phố Trà V, tỉnh Trà V thì bị cáo Nguyễn Hoàng T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi nảy sinh ý định, bị cáo đi bộ qua nhiều tuyến đường nội ô thành phố Trà V, tỉnh Trà V tìm tài sản của người khác sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường Bạch Đằng với đường Hoàng Hoa Thám đoạn thuộc khóm 9, phường 6, thành phố Trà V, tỉnh Trà V thì bị cáo phát hiện 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen - trắng, biển số 84U1-3559 do ông Nguyễn Quang H, sinh ngày 01/01/1960, nơi thường trú số 232, ấp Trà Cuôn, xã Kim H, huyện Cầu N, tỉnh Trà V đang dừng cấp lề đường, trước sạp bán cá không có biển hiệu đang gắn sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe. Bị cáo quan sát xung quanh, thấy không có người trông coi nên liền đi đến chỗ chiếc xe mô tô đang dựng lấy trộm, bật chìa khóa, nổ máy điều khiển xe đến thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L để tiêu thụ. Trong lúc đang tìm kiếm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an tỉnh Vĩnh L tuần tra phát hiện mời về trụ sở làm rõ thì bị cáo khai nhận đã trộm cắp xe mô tô trên tại địa bàn thành phố Trà V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/BKLĐGTS, ngày 31/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà V, tỉnh Trà V kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen trắng, biển số 84U1-3559 có giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Về Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà V thu hồi xe mô tô trên và trả lại cho chủ sở hữu xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS ngày 24/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà V đã truy tố Nguyễn Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 03 giờ ngày 30/5/2023 bị cáo đi đến khu vực thuộc khóm 9, phường 6, thành phố Trà V thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 84U1-3559 trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) của ông Nguyễn Quang H đang dựng cặp lề đường có gắn sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe, thấy không có người trong giữ bị cáo liền đến lấy nổ máy điều khiển xe đến thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh L tìm nơi tiêu thụ thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Nguyễn Hoàng T có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 lần tiền sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính. Ngược lại, do đua đòi lối sống vật chất và lười lao động, bị cáo tiếp tục thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo không chỉ là tái phạm mà còn thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật, khước từ sự giáo dục, giúp đỡ của Nhà nước, tạo ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo cũng thành khẩn khai báo, giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Quang H đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Nhật T cũng không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 84U1-3559 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Quang H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Nhật T không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Thanh Sỹ

